

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H ĐÔNG
THÀNH PHỐ H NỘI**

-----***-----

Bản án số: 894/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23/12/2020

V/v xin ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----*****-----**

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H ĐÔNG

- *THành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phúc Tuấn

2. Ông Nguyễn Cao Biền.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận H Đông

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H Đông tham gia phiên tòa:*
Bà Hoàng Thị Thu Giang – Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H Đông, thành phố H Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 657/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2020 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/11/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị M**, sinh ngày 21/10/1984; Có mặt.

- Bị đơn: A **Nguyễn Duy A**, sinh ngày 11/12/1983; Vắng mặt.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: tổ 10 T, phường P, quận H Đông, thành phố H Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị và A Nguyễn Duy A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, quận H Đông, thành phố H Nội, vào ngày 18/01/2010.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau hạnh phúc đến đầu tháng 9 năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống không hòa hợp. A A suốt ngày lãng mạ, chửi bới, xúc phạm chị M. Tình trạng hôn nhân cứ thế diễn ra trong một thời gian dài.

Sau rất nhiều lần tha thứ, nhưng A Duy A không có sự thay đổi. Hiện tại, vợ chồng chị M đang sống ly thân, nhưng thì thoả A Duy A vẫn đến nhà làm phiền chửi bới. Đến nay do đã hết tình cảm nên chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với A Duy A.

Vợ chồng chị M, A Duy A có 01 con chung, là: Cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 21/5/2011. Hiện tại con chung đang ở cùng với chị M. Sau khi ly hôn chị M có nguyện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không đề nghị A Duy A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

A Nguyễn Duy A trình bày: A xác nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng vì con chung còn nhỏ nên không muốn ly hôn với chị M. A có nguyện vọng gia đình cùng nhau đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, A Duy A đồng ý giao con chung là cháu Thu H cho mẹ đẻ là chị M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc.

Về cấp dưỡng: A Duy A sẽ thỏa thuận với chị M, và không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày ở trên.

A Nguyễn Duy A, đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều không đến phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H Đông phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận H Đông (Thẩm phán, Thư ký) đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không có mặt, đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M, đề nghị xử cho chị M được ly hôn với A Nguyễn Duy A; Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Thu H cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, các đương sự không yêu cầu giải quyết về cấp nuôi con, về tài sản, công nợ chung, nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và A Nguyễn Duy A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Yên Nghĩa, H Đông, H Nội vào ngày 18/01/2010 nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống không hòa hợp. Đến nay, chị M và A Duy A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nhưng vì con chung còn nhỏ nên A Duy A không muốn ly hôn. Việc A Duy A mong muốn xin đoàn tụ, nhưng không đưa ra được giải pháp cụ thể, không đến phiên tòa, A thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng kéo dài là đúng. Do đó căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cần chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Nguyễn Thị M đối với A Nguyễn Duy A.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, A chị có một con chung là cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 21/5/2011. Sau khi ly hôn, chị M có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và A Duy A cũng đồng ý. Do đó căn cứ vào các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. A Duy A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở;

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị M không yêu cầu, nên không cần đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: A Duy A và chị M đều xác định, vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản, nên Tòa không xem xét.

[4] Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn, án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với A Nguyễn Duy A.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 21/5/2011 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng; kể từ khi Bản án có hiệu lực cho đến khi cháu Nguyễn Thị Thu H đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Ang Nguyễn Duy A là người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Được đối trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0009602 ngày 06/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H Đông, tHnh phố H Nội, Ghi nhận chị M đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; A Nguyễn Duy A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Duy Vương